TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương

Bà Vy Thị Bằng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Trần Lệnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Huyền T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q (tên gọi khác: Vi Trung Q) sinh năm 1963 và bà Vương Thị T, sinh năm 1965; có chung sống không có đăng ký kết hôn với anh Trịnh Xuân T, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 10-01-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phạt Vi Huyền T 15 tháng 12 ngày tù về tội Không tố giác tội phạm (đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 13-3-2018, bị tạm giam từ ngày 16-3-2018 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1993; vắng mặt.

2. Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1992; vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2018 bị cáo Vi Huyền T đã ra khu vực ngã S, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã nhờ một người đàn ông lái xe ôm, không rõ họ tên địa chỉ mua hộ ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá bị cáo đã đem về chỗ ở tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cất dấu. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2018 đến ngày 12/3/2018, qua liên lạc điện thoại bị cáo đã bán ma túy đá cho nhiều người, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 04/3/2018, tại đoạn đường cây xăng trước cửa hàng điện thoại Thế giới di động thuộc khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bán 01 gói ma túy đá cho Hoàng Đức M với giá 300.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 08/3/2018, tại đầu ngõ đường rẽ vào đập N, thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bán tiếp 01 gói ma túy đá cho Lê Mạnh T với giá 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2018, tại đầu ngõ sau cửa hàng điện thoại Thế giới di động thuộc khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bán 01 gói ma túy đá cho Nông Văn T với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nông Văn T, Lê Mạnh T, Hoàng Đức M cùng nhau đi đến khu vực dãy nhà trọ thuộc khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Nông Văn T, Lê Mạnh T, Hoàng Đức M qua giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,091 gam. Qua khám xét nơi ở của bị cáo Vi Huyền T thu giữ 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,141 gam.

Tại Kết luận giám định số: 123/KL-PC54 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 gói nilon thu của Lê Mạnh T, Nông Văn T, Hoàng Đức M gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,091 gam (đã trừ bì). Chất tinh thể màu trắng có trong 02 gói nilon thu khi khám xét nơi ở của Vi Huyền T gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,141 gam (đã trừ bì).

Tại phiên toà bị cáo Vi Huyền T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định chiếc điện thoại NOKIA đang bị thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc với Hoàng Đức M, Lê Mạnh T để mua bán ma túy; số tiền 400.000 đồng đang bị thu giữ là tiền do bị cáo bán ma túy cho Nông Văn T vào ngày 12/3/2018.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-LB, ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Huyền T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Huyền T về tội Mua bán

trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Huyền T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Huyền T từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy 0,066 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu 01 (cũ) và 0,105 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu 02 (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 vỏ màu vàng đã bị trầy xước; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Hoàng Đức M tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 04/3/2018 anh đã liên lạc điện thoại với bị cáo Vi Huyền T hỏi mua ma túy, anh đã mua 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng của bị cáo tại đoạn đường cây xăng trước cửa hàng điện thoại Thế giới di động thuộc khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn về sử dụng.

Người làm chứng Anh Lê Mạnh T tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 08/3/2018 anh đã liên lạc điện thoại với bị cáo Vi Huyền T hỏi mua ma túy, anh đã mua 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng của bị cáo tại đầu ngõ đường rẽ vào đập N, thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy anh đã đem về cùng bạn sử dụng hết.

Người làm chứng anh Nông Văn T tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 12/3/2018 theo lời của Hoàng Đức M anh có cùng Lê Mạnh T mua 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng của bị cáo Vi Huyền T tại ngõ sau cửa hàng điện thoại Thế giới di động thuộc khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy, anh đã cùng Lê Mạnh T, Hoàng Đức M đi đến khu vực dãy nhà trọ thuộc khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vi Huyền T: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Huyền T tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số: 123/KL-PC54 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2018 đến ngày 12/3/2018, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đức M, Lê Mạnh T và Nông Văn T . Số ma túy bị cáo đem bán và ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo có nguồn gốc trước đó ngày 01/3/2018 bị cáo nhờ một người đàn ông lái xe ôm, không rõ họ tên, địa chỉ ở tại khu vực ngã S, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua hộ với giá 1.200.000 đồng. Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần mua, bán trái phép chất ma tuý (phạm tội 02 lần trở lên). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Huyền T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy; tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 10-01-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phạt Vi Huyền T 15 tháng 12 ngày tù về tội Không tố giác tội phạm (đã được xóa). Tính đến thời điểm phạm tội tuy không xác định là tiền án đối với bị cáo nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những vậy mà còn tạo điều kiện, lôi kéo các đối tượng nghiện chất ma túy lao sâu vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có

thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 22, ngày 23/3 2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông lái xe ôm tại ngã S, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là người bị cáo Vi Huyền T đã nhờ đi mua hộ ma túy, do bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Hoàng Đức M, Lê Mạnh T, Nông Văn T có hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, hành vi của Hoàng Đức M, Lê Mạnh T, Nông Văn T là các đối tượng nghiện chất ma túy, mua ma túy về sử dụng cho bản thân để thỏa mãn nhu cầu nghiện. Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được, căn cứ quy định của pháp luật thì hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy của đó chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý hình sự mà chuyển hồ sơ vi phạm của các đối tượng về nơi cư trú để áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại xã, thị trấn nơi cư trú, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[10] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì thư ký hiệu 01 (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong có 0,066 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) hết; 01 phong bì thư ký hiệu 02 (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự bên trong có 0,105 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 vỏ màu vàng đã bị trầy xước, bàn phím bấm máy cũ đã qua sử dụng, bên trong máy có một thẻ VIETTEL có các dãy số 2G, 3G, 4G và 400.000 đồng, một tờ mệnh giá hai trăm nghìn đồng, hai tờ mệnh giá một trăm nghìn đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 0,066 gam Methamphetamine đựng trong phong bì thư ký hiệu 01 và 0,105 gam Methamphetamine đựng trong phong bì thư ký hiệu 02 là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại NOKIA 6300 do có liên quan dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo Vi Huyền T bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Huyền T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Vi Huyền T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13-3-2018.

3. Xử lý vật chứng

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,066 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu 01 (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,105 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu 02 (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 vỏ màu vàng đã bị trầy xước, bàn phím bấm máy cũ đã qua sử dụng, bên trong máy có một thẻ VIETTEL có các dãy số 2G, 3G, 4G.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, một tờ mệnh giá hai trăm nghìn đồng, hai tờ mệnh giá một trăm nghìn đồng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2018).

4. Án phí

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vi Huyền T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- ……;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa